TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Số: 211/2021/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Vân Hương.

Các thẩm phán: Ông Ngô Anh Dũng;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Hải, kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 303/2020/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 116, Điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý đất đai, giữa:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Đ và bà Trịnh L – Luật sư của Văn phòng luật sư H, thành phố Hà Nội.

*** Người bị kiện**: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; địa chỉ: Trụ sở UBND thành phố Hà Nội, số 12 phố Lê Lai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân huyện Z; địa chỉ: Thị trấn Z, huyện Z, thành phố Hà Nội.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Z.

3. Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z; địa chỉ: Xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội.

4. Hợp tác xã X; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội.

5. Bà ***Nguyễn Thị H***, sinh năm 1968 và chồng là ông ***Trịnh V***, sinh năm 1968;

Đại chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội.

6. Bà ***Nguyễn Thị Gi***, sinh năm 1960 địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội.

Tại đơn kháng cáo ngày 06/11/2020, đơn trình bày ngày 16/6/2021, ông Nguyễn Văn A cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện, là không đúng.

XÉT THẤY:

[1] Hộ ông A và hộ bà Nguyễn Thị B tranh chấp quyền sử dụng thửa đất nông nghiệp có diện tích 288m^2 tại xứ đồng Q, thôn X, xã Y. Chủ tịch Ủy ban nhân nhân huyện Z giải quyết tranh chấp tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 *về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai giữa gia đình bà Nguyễn Thị B với gia đình ông Nguyễn Văn A*. Không đồng ý với Quyết định số 1630/QĐ-UBND nêu trên, ông A khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Tại Quyết định số 6890/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 *về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị B với ông Nguyễn Văn A tại thôn X, xã Y, huyện Z,* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đồng ý với việc giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Z tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 (ông A nhận được Quyết định này vào ngày 14/4/2016). Như vậy, ông A đã được người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định giải quyết số 6890/QĐ-UBND ngày 15/12/2015.

Ông Nguyễn Văn A không đồng ý, tiếp tục gửi đơn yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội xem xét. Ngày 16/8/2017, UBND thành phố Hà Nội có văn bản 3994/UBND- ĐT trả lời ông Nguyễn Văn A với nội dung là vụ việc đã được giải quyết đúng pháp luật, không có tình tiết mới, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội không có ý kiến gì khác với nội dung đã giải quyết và chấm dứt, không tiếp, xem xét đơn của ông Nguyễn Văn A.

Ngày 23/5/2018, ông Nguyễn Văn A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hủy Quyết định số 6890/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; ngày 10/9/2020 bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 của Chủ tịch UBND huyện Z.

Theo quy định tại Điều 42 Luật Khiếu nại, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, ông A có quyền khởi kiện vụ án hành chính trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 (Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 26/5/2014). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xác định thời hiệu khởi kiện tính từ ngày ông nhận được văn bản số 3994/UBND- ĐT của UBND thành phố Hà Nội mà tính từ ngày ông nhận được Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 26/5/2014, từ đó xác định đơn khởi kiện đã hết thời hiệu, là đúng.

[2] Thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất xen kẹt phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại khu P, thôn X, xã Y, UBND huyện Z đã ban hành

Quyết định 926/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 *về việc cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án: Đấu giá xen kẹt, nhỏ lẻ tại các xã, thị trấn (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất xen kẹt phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại khu P, thôn X, xã Y)* và Quyết định 7464/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 *về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất để thực hiện dự án: Đấu giá xen kẹt, nhỏ lẻ tại các xã, thị trấn (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất xen kẹt phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại khu P, thôn X, xã Y)*.

Căn cứ các Quyết định trên, UBND huyện Z đã ban hành các Quyết định thu hồi đất cá biệt đến từng hộ gia đình và ngày 09/5/2016 ban hành các Quyết định cá biệt phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về đất, hoa màu và tài sản trên đất đối với đất thu hồi của từng hộ dân. Hộ gia đình ông A và 2 hộ khác có đất liền kề đất ông A (và cũng là các hộ ông A đã tranh chấp quyền sử dụng đất và đều được UBND huyện Z giải quyết tranh chấp công nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Hà, ông Hương và hộ bà Trần Thị Vụ- hộ bà Vụ tại Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 26/5/2014).

UBND huyện Z tiến hành công khai đúng trình tự thủ tục thu hồi, bồi thường đối với các hộ dân. Các Quyết định đều được UBND công bố công khai theo quy định, nên ông A đã biết Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 phê duyệt cho hộ bà Hà, ông Hương tiền bồi thường, hỗ trợ đối với 288m^2 đất bị thu hồi (là thửa đất ông A tranh chấp và đã được UBND huyện Z giải quyết công nhận quyền sử dụng cho hộ bà Hà, ông Hương). Quá trình giải quyết vụ án hành chính khác (do ông khởi kiện UBND huyện Z yêu cầu hủy Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 của UBND huyện Z (giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn A với bà Trần Thị Vụ), ông đã được biết và sao chụp Quyết định 4545/QĐ-UBND vào các ngày 28/8/2017, 20/6/2018, 21/8/2019,...

Như vậy, tính đến ngày 10/9/2020 ông mới bổ sung yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định 4545/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 (phê duyệt cho hộ bà Hà, ông Hương tiền bồi thường, hỗ trợ đối với 288m^2 đất bị thu hồi), là đã hết thời hiệu 01 năm theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính, như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, là có căn cứ, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn A.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 303/2020/QĐST-HC ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0021612 ngày 14/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADSD thành phố Hà Nội;
- Lưu TANDCC, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương